

KẾ HOẠCH

Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Hưng Hội đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội ban hành Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Hưng Hội đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số. Đưa nền tảng số, công nghệ số đến với người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, hướng dẫn người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số.

Hỗ trợ và phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập, với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” sử dụng nền tảng số, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm người dân được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến xã, ấp.

Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trong hoạt động chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số cộng đồng dân cư nói riêng. Tăng cường năng lực hoạt động của đoàn viên, thanh niên trong Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Yêu cầu

Triển khai có hiệu quả nền tảng số, công nghệ số đến từng ấp, hộ gia đình, gắn với cuộc sống của người dân. Các nội dung phải phù hợp với điều kiện của địa phương; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng ở tất cả 18 ấp trên địa bàn xã Hưng Hội để hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến với người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đưa công nghệ số, kỹ năng số đến từng hộ gia đình, từng người dân. Giúp người dân dễ dàng tiếp cận, hiểu, sử dụng các nền tảng số cơ bản trong đời sống hằng ngày và đem lại hiệu quả thiết thực. Thu hẹp khoảng cách số, nhất là ở nông thôn, vùng sâu, địa bàn khó khăn.

b) Thu hút được sự tham gia của người dân trong công cuộc chuyển đổi số. Lấy người dân là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của sự phát triển.

c) Tổ công nghệ số cộng đồng làm cầu nối giữa chính quyền và người dân. Phản ánh khó khăn, vướng mắc khi sử dụng công nghệ số. Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân. Phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Có 100% số thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nắm vững các kỹ năng số cơ bản để hướng dẫn người dân.

b) Ít nhất 90% số hộ gia đình sử dụng nền tảng số trong công việc, cuộc sống.

c) Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%.

d) Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%.

đ) Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.

e) Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

g) Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%.

h) Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

III. CÁC NHIỆM VỤ TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

1. Tuyên truyền chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, công nghệ số đến doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, người dân.

2. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ. Thực hiện theo sự hướng dẫn, điều phối chung của UBND xã và Sở Khoa học và Công nghệ, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số tại địa bàn và

các đơn vị có liên quan trong việc hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến với người dân.

3. Triển khai, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND xã.

4. Tham gia hiệu quả vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng trên phạm vi toàn quốc do Bộ Khoa học và Công nghệ điều phối chung.

5. Thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến chuyển đổi số, công nghệ số theo sự chỉ đạo của Trung ương, UBND xã.

IV. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng ấp. Trong đó, lực lượng nòng cốt là Đoàn Thanh niên; các thành viên khác có thể gồm cán bộ cấp xã, lực lượng Công an, Trưởng ấp, đảng viên, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận, nhân viên doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số và thành phần khác.

b) Số lượng thành viên hoạt động mỗi Tổ công nghệ số cộng đồng ít nhất 04 thành viên.

c) Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng có tinh thần năng nổ, nhiệt tình hoạt động cộng đồng; có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số; có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

2. Tạo điều kiện tập huấn nghiệp vụ cho Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Nội dung tập huấn

- Các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số.

- Hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số, ứng dụng VNeID và các ứng dụng trên app chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G); như: Phản ánh hiện trường; dịch vụ công trực tuyến; sàn thương mại điện tử; giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; lĩnh vực y tế (hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người dân, đặt lịch khám bệnh, tư vấn từ xa); lĩnh vực giáo dục (kết nối giữa phụ huynh, học sinh và nhà trường, quản lý nhà trường, quản lý học sinh, tra cứu điểm, kết quả học tập) và nội dung khác được phát triển trong thời gian tới.

- Hướng dẫn cài đặt, sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử; Nền tảng học trực tuyến; Bình dân học vụ số; Trí tuệ nhân tạo (AI); nền tảng số, ứng dụng trong công việc, cuộc sống.

- Kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

- Cài đặt, sử dụng ứng dụng theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, chính quyền địa phương.

- Các nội dung khác theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền.

b) Phương thức tập huấn

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ số và đơn vị có liên quan tập huấn trực tuyến hoặc trực tiếp, hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số và đơn vị có liên quan tập huấn trực tiếp hoặc hình thức phù hợp cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

3. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Nội dung triển khai

- Thông tin, tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong ấp.

- Về chính quyền số: Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua ứng dụng phản ánh hiện trường. Hướng dẫn cài đặt, sử dụng các ứng dụng trên app chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G).

- Về kinh tế số: Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm và quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về xã hội số: Hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, duyệt website thông qua các nền tảng số. Hướng dẫn cài đặt, sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử; Nền tảng học trực tuyến; Bình dân học vụ số; Trí tuệ nhân tạo (AI); nền tảng số, ứng dụng trong công việc, cuộc sống.

Tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID; tích hợp giấy tờ và liên thông dữ liệu trên ứng dụng VNeID; mở, sử dụng tài khoản ngân hàng; tích hợp, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử vào ứng dụng VNeID; tích hợp tài khoản ngân hàng của người có công vào ứng dụng

VNeID để bảo đảm điều kiện công dân số và đẩy mạnh thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Các nội dung khác theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền.

b) Phương thức triển khai

- Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nghiên cứu, sử dụng tài liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình hoạt động, triển khai công nghệ số đến người dân.

- Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các nền tảng số đã được tập huấn và trực tiếp làm mẫu, hướng dẫn cho ít nhất 90% số hộ gia đình trong ấp thuộc xã được triển khai. Sử dụng mạng xã hội zalo hoặc mạng xã hội khác để lập nhóm gồm các cá nhân đại diện hộ gia đình trong ấp để hỗ trợ, tương tác, hướng dẫn thường xuyên.

- Sử dụng infographic, các áp phích (theo mẫu của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ hoặc doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số cung cấp), video clip, tệp âm thanh hướng dẫn để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng.

- Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp cận người dân để tuyên truyền, hướng dẫn theo hình thức đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người và kết hợp với hình thức phù hợp khác.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng có thể chủ động có phương pháp, cách thức triển khai khác để đạt được các mục tiêu đề ra và bảo đảm phù hợp.

c) Báo cáo công tác triển khai

Tổ công nghệ số cộng đồng cập nhật và báo cáo số lượng thành viên hoạt động; tình hình thực hiện nhiệm vụ triển khai việc sử dụng nền tảng số, công nghệ số gửi Ủy ban nhân dân xã trước ngày 21 hằng tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 26 hằng tháng cuối quý.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Thời gian thực hiện Kế hoạch này là giai đoạn 2026 - 2030. Trường hợp có điều chỉnh, phát sinh thì thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

VI. KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách nhà nước (kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số) theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Kinh phí hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Hàng năm, căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan cấp trên để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã theo quy định; trong đó lưu ý các nhiệm vụ phải cụ thể, phù hợp tình hình thực tế. Đối với Kế hoạch năm 2026; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 13/02/2026.

c) Làm đầu mối hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

d) Phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

đ) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện hằng quý hoặc đột xuất về tỉnh khi có yêu cầu.

e) Phối hợp với phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc nổi bật trong chuyển đổi số và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thuộc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và ứng dụng tương tác hỗ trợ người dân theo hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả.

4. Các phòng, ban, ngành

Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn cho Tổ công nghệ số cộng đồng; giải quyết, xử lý vướng mắc, khó khăn nếu có trong quá trình sử dụng nền tảng số, dịch vụ số liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình quản lý.

5. Đề nghị Xã đoàn

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến các đoàn viên, thanh niên trên địa bàn xã.

b) Chỉ đạo việc kiện toàn, sắp xếp, bố trí, cử đoàn viên, thanh niên tham gia vào Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

c) Tập huấn cho đoàn viên, thanh niên nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn, truyền tải thông tin.

6. Trung tâm Công ích

a) Nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, công nghệ số rộng rãi đến người dân; nội dung có liên quan đến Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số; truyền thông, lan tỏa thông điệp, đưa tin hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, gắn với các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch đang triển khai trên địa bàn.

7. Đề nghị các ấp trên địa bàn xã

a) Phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

b) Tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số; truyền thông, lan tỏa thông điệp, đưa tin hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Hưng Hội đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã, các tổ chức chính trị - xã hội;
- Công an xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa -Xã hội;
- TT Công ích;
- Lưu: VT, Bthủy.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Em